

Số: 55/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 08/7/2017; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-DT ngày 15/7/2017 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Nghị quyết này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2017 - 2020, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

1.2. Các nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

3. Một số quy định cụ thể

3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn và thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135.

3.1.1. Chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Mỗi dự án có tối thiểu 10 hộ dân được hỗ trợ và tối đa 30% số hộ không nghèo tham gia dự án. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/dự án, mô hình; mức hỗ trợ cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3.1.2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; mức hỗ trợ cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3.1.3. Nội dung chi và mức chi xây dựng quản lý dự án

- Chi xây dựng, quản lý dự án bằng 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách cho dự án. Mức chi cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định

- Nội dung chi và mức chi cụ thể: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

3.2. Hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

3.2.1. *Hỗ trợ phương tiện nghe - xem:*

- Đối tượng được hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 điều 19 Thông tư số 15/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 điều 19 Thông tư số 15/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; Khoản 4, Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Loại phương tiện hỗ trợ: Được hỗ trợ một trong 03 loại sau: Đầu thu Vinasat, ti vi, Radio.

- Hình thức và mức hỗ trợ: Hỗ trợ đầu thu và công lắp đặt, hỗ trợ ti vi và công lắp đặt, hỗ trợ Radio; mức hỗ trợ cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3.2.2. *Hỗ trợ thiết lập cụm thông tin cơ sở*

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ lắp cụm thông tin cơ sở (bảng điện từ 01 mặt đến 2 mặt hình) tại các khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương để cập nhật, truyền tải, quảng bá kịp thời đến cộng đồng dân cư và khách nước ngoài các thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị của quốc gia và địa phương và

cung cấp các thông tin thiết yếu cho xã hội; mức hỗ trợ cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3.3. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã: Bằng 3% tổng kinh phí sự nghiệp của các dự án, giao cho cấp xã quản lý.

4. Nguồn vốn thực hiện

4.1. Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương cấp.

4.2. Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Tiết b, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

4.3. Nguồn vốn của các hộ không nghèo tham gia nhóm hộ, tổ nhóm hợp tác; nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đang triển khai thực hiện, thì tiếp tục triển khai theo chính sách hỗ trợ của dự án được duyệt, không điều chỉnh theo chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết.

2. Đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang trong giai đoạn chuẩn bị, thì thực hiện điều chỉnh theo chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết; xây dựng mức hỗ trợ cụ thể trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo các nội dung quy định tại Điểm 3.1, Điểm 3.2, Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ NN&PTNT; Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh uỷ;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

